

Bản án số: 490/2025/DS-PT
Ngày: 30/7/2025
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán:

Bà Kiều Kim Xuân

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 176/2025/TLPT-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 324/2025/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 442/2025/QĐPT-DS ngày 30/6/2025 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm số 339/TB-TA ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P (H), sinh năm 1948;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Ông ELD "THONG_TIN_BD" Nguyễn Bé B, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp D, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người kháng cáo: Ông Huỳnh Văn P là nguyên đơn.

Ông Huỳnh Văn P có mặt tại phiên tòa; ông Nguyễn Bé B có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2024; biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2024; biên bản hòa giải ngày 24/12/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Văn P trình bày:* Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T (bà N, bà T, đã chết). Trước năm 1985, do canh tác không hiệu quả nên bà N, ông C bỏ đất trống. Năm 1985, Nhà nước thu hồi đất của bà N, ông C cấp lại cho ông với diện tích khoảng 10.000m², do ông có công với cách mạng. Sau khi được cấp đất, ông canh tác liên tục đến khoảng năm 1988 thì ông Bé B (thời điểm này là Công an xã) tự ý lấy đất của ông 4.000m² giao lại cho ông Nguyễn Văn L, vì cho rằng ông L là chủ đất cũ. Nay ông P yêu cầu ông B1 Ba bồi thường thiệt hại cho ông do không canh tác được đất từ năm 1988 cho đến nay với số tiền là 440.000.000đ tương ứng với 4.000m² đất do ông Bé B lấy đất của ông giao cho người khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/12/2024 ông Nguyễn Bé B trình bày:* Vào khoảng năm 1995 (không nhớ chính xác), ở địa phương có chủ trương cấp đất cho dân (không nhớ chủ trương gì). Thời điểm này ông công tác tại Công an xã A (phó công an xã) thực hiện theo quyết định của UBND về việc hỗ trợ Địa chính, Tư pháp, Nông nghiệp giải quyết, thu hồi đất và giao đất cho người dân trên địa bàn xã A, trong đó có vụ việc thu hồi đất của ông Huỳnh Văn P để giao lại cho ông Nguyễn Văn L. Khi đó ông có đến phần đất của ông P để bảo vệ an ninh trật tự. Việc giao đất của ông P cho ông L là do các cơ quan, Nhà nước có thẩm quyền quyết định, chứ ông không có thẩm quyền và không trực tiếp lấy đất của ông P.

Nay ông P cho rằng ông lấy đất của ông P nên yêu cầu ông bồi thường thiệt hại, ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P về việc yêu cầu ông Nguyễn Bé B bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 440.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn P được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/3/2025, ông Huỳnh Văn P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc Nguyễn Bé B trả lại cho ông P 4.000m² đất ruộng và trả giá trị bằng tiền mặt là 440.000.000đồng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm

Ông Huỳnh Văn P thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông Nguyễn Bé B bồi thường 440.000.000 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Từ khi thụ lý giải quyết vụ việc đến khi nghị án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự xét xử phúc thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Văn P là nguyên đơn kháng cáo trong hạn luật định. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng với Điều 273, 293 Bộ luật tố dân sự năm 2015.

[2]. Ông Huỳnh Văn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc Nguyễn Bé B bồi thường 440.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông P trình bày khoảng năm 1985 ông P được Nhà cấp cấp đất ruộng để canh tác diện tích khoảng 10.000m². Sau khi được cấp đất, ông quản lý và sử dụng đến năm 1988 thì bị Nhà nước thu hồi diện tích

4.000m² để cấp lại cho các hộ khác theo chủ trương. Ông thừa nhận tại thời điểm chính quyền địa phương đến lấy phần đất trên để cấp lại cho hộ khác thì ông không có ở nhà, có vợ ông ký tên, đồng ý giao đất cho chính quyền cấp lại cho hộ khác. Tại thời điểm Nhà nước thu hồi diện tích đất trên thì gia đình ông đã tự nguyện giao lại đất, không có ý kiến cũng không khiếu nại. Tại thời điểm này, ông Bé B đang công tác và giữ chức vụ Phó trưởng công an xã ông B1 Ba chỉ làm nhiệm vụ giữ trật tự, hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc thu hồi đất. Đồng thời, theo ông P trình bày thì phần đất của ông sau khi bị thu hồi thì cấp lại cho ông L, chứ ông Bé Ba K quản lý sử dụng. Mặt khác tại giai đoạn phúc thẩm mặc dù ông P có cung cấp giấy xác nhận của ông Võ Văn G ghi ngày 19/7/2025 chỉ xác nhận vào năm 1984-1985 ông làm Liên tập đoàn T2 sản xuất nông nghiệp có cấp cho ông P số đất 12.000m² và giấy xác nhận của ông Trần Văn T1 ghi ngày 19/7/2025 xác nhận ông làm ruộng giáp ranh đất của ông P nên ông P không chứng minh được ông Bé B có lấy đất của ông để cấp lại cho ông L hay không. Do đó, ông P kháng cáo yêu cầu ông Bé B bồi thường 440.000.000đồng là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Tuy nhiên, trường hợp ông có thể kiện đòi lại quyền sử dụng đất thì sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[3]. Từ những nhận định nêu trên xét thấy bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông xét xử là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên giữ nguyên.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận như nhận định nêu trên.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo ông P không được chấp nhận, ông P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông P là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T3 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Văn P.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11-Đồng Tháp.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P về việc yêu cầu ông Nguyễn Bé B bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn P được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Văn P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

5. Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 05/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11- Đồng Tháp không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng TT-KT và THA TAT;
- VKSND Tỉnh;
- TAND Khu vực 11;
- THADS Tỉnh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên đóng dấu

Lê Hồng Nước

